

Số: /QĐ-LN-PTR

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp**

**CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TCLN-PTR ngày 24/3/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét Văn bản đề nghị số 557/KHLN-KH ngày 19/9/2024 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phát triển rừng và Chánh Văn phòng Cục Lâm nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp cho 03 giống Keo lai gồm: BV611, BV604 và BV645 do Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm.

(Chi tiết tại Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận và thông tin cơ bản của khảo nghiệm tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống gốc; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận nêu trên.

2. Phòng Phát triển rừng công bố Quyết định công nhận giống; chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc sản xuất và cung ứng giống đã được công nhận.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phát triển rừng - Cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Trung tâm KN Quốc gia;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PTR.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang Bảo**

**DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN  
VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-PTR ngày tháng năm 2024  
của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp)

**A. DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC  
CÔNG NHẬN**

**1. Keo lai BV611**

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.CH.24.04**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Cam Lộ, Quảng Trị và và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 32,66 m<sup>3</sup>/ha/năm; thân tròn đều, cành nhánh ít và nhỏ; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả khảo nghiệm: Lê Sơn, Ngô Văn Chính, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Dương Hồng Quân, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Huyền và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu Giống và CNSH Lâm nghiệp

**2. Keo lai BV604**

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.CH.24.05**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Cam Lộ, Quảng Trị và và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 31,68 m<sup>3</sup>/ha/năm; thân tròn đều, cành nhánh ít và nhỏ; chưa bị sâu bệnh.
- Tác giả khảo nghiệm: Lê Sơn, Đỗ Hữu Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Ngô Văn Chính, Dương Hồng Quân, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Huyền và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu Giống và CNSH Lâm nghiệp.

**3. Keo lai BV645**

- Mã số giống mới được công nhận: **KL.CH.24.06**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: Cam Lộ, Quảng Trị và và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.
- Năng suất, chất lượng: năng suất trung bình đạt 25,66 m<sup>3</sup>/ha/năm; thân tròn đều, cành nhánh ít và nhỏ; chưa bị sâu bệnh.

- Tác giả khảo nghiệm: Lê Sơn, Nguyễn Đức Kiên, Đỗ Hữu Sơn, Ngô Văn Chính, Dương Hồng Quân, Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Thị Thủy, Hà Thị Huyền Ngọc, Phạm Xuân Đình và tập thể cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu Giống và CNSH Lâm nghiệp.

## **B. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM**

Khảo nghiệm dòng vô tính Keo lai được xây dựng vào tháng 11 năm 2019 tại xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; diện tích khảo nghiệm 02 ha; thiết kế theo khối ngẫu nhiên đầy đủ với 4 lần lặp, 60 dòng vô tính, số cây của mỗi dòng trên mỗi lần lặp là 10 cây/ô.

### *a) Điều kiện tự nhiên nơi khảo nghiệm:*

- Độ cao so với mực nước biển: 60 m.
- Độ dốc:  $<5^{\circ}$ .
- Nhiệt độ trung bình hàng năm:  $24^{\circ}\text{C}$ .
- Lượng mưa trung bình hàng năm: 2.400 mm; mùa mưa: tập trung từ tháng 9 đến tháng 12.
- Loại đất: đất feralit nâu vàng phát triển trên đá thạch sét.
- Độ sâu tầng đất:  $> 1$  m.

### *b) Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm:*

- Làm đất và bón phân: phát dọn thực bì toàn diện, đào hố thủ công kích thước  $40 \times 40 \times 40$  cm. Bón lót 02 kg phân chuồng hoai (phân hữu cơ)/cây + 250g NPK (16:16:8)/hố, trộn đều phân và lấp hố.
- Mật độ trồng: 1660 cây/ha (khoảng cách trồng  $3\text{m} \times 2\text{m}$ ).
- Chăm sóc năm thứ nhất: sau khi trồng 1 tháng tiến hành bón thúc 100g NPK/cây, phát dọn thực bì và bảo vệ chống cháy trong mùa khô.
- Chăm sóc năm thứ hai: chăm sóc 2 lần gồm phát dọn thực bì, chống cháy và bón thêm 200g NPK (16:16:8)/cây (chia 2 lần).
- Chăm sóc năm thứ ba: chăm sóc 2 lần gồm phát dọn thực bì, chống cháy và bón thêm 200g NPK (16:16:8)/cây (chia 2 lần)/.